

Bản án số: 109/2017/HSST
Ngày: 24/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Minh Thảo.
2. Ông Nguyễn Bá Quyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiêu - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 24/10/2017, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2017/HSST ngày 03/10/2017; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/QĐXX-ST ngày 10/10/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: không; sinh năm 1991.

Nơi cư trú: xóm Thượng Vụ 2, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Tiền án: Tại bản án số 22/2016/HSST ngày 08/03/2016, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 04/01/2017, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Tại Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC ngày 01/12/2014 Công an huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, đến nay Hưng chưa chấp hành quyết định xử phạt hành chính.

Con ông: chưa xác định; con bà: Nguyễn Thị Th; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; chưa có vợ con.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 19/7/2017 đến nay, tại Nhà tạm giữ, lưu giam Công an thị xã Phổ Yên. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1. Anh Phạm Đức K, sinh năm 1978; trú quán: xóm Bãi Hu, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989; trú quán: xóm Chùa, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1988; trú quán: xóm Xuân Hà 3, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; trú quán: xóm Xuân Hà 3, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, Nguyễn Văn H đã nhiều lần trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 5 năm 2017, H mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream của bà Trần Thị Đ, sinh năm 1959; trú tại: xóm Thượng Vụ 2, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên đi từ nhà đến xóm Chùa, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên mục đích xem có ai sơ hở tài sản để trộm cắp. Khi H đi đến xưởng cơ khí nhà anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989, trú tại xóm Chùa, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, quan sát thấy trong xưởng và xung quanh không có ai, H liền đi thẳng vào trong xưởng trộm cắp 01 máy cắt nhôm màu xanh, trắng nhãn hiệu MAKITALS1030N-00186316 mang bán cho Nguyễn Văn B, sinh năm 1988; trú tại xóm Xuân Hà 3, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên được 1.400.000đồng, có tiền H sử dụng mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 6 giờ, ngày 16/7/2017, H mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 20H1- 094.57 của bà Lê Thị H, sinh năm 1972, trú tại xóm Thượng Vụ 2, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên là vợ của Hưng đưa mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Th đến nhà bà Nguyễn Thị L ở xóm Thượng Vụ 1, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên để dự đám cưới. Sau khi đưa bà Th đến cổng nhà bà L, H quay xe về nhà nghỉ khoảng 30 phút thì nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. H liền lấy xe mô tô của bà H đi lên hướng xã Phúc Thuận xem ai có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 7 giờ 40 phút cùng ngày, khi H đi qua xưởng cơ khí của anh Phạm Đức K, sinh năm 1978, trú tại xóm Bãi Hu, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, quan sát thấy trong xưởng và xung quanh không có ai, H quay xe lại, dựng xe vào lề đường đi vào trong xưởng trộm cắp trộm cắp 01 chiếc máy cắt sắt nhãn hiệu FEG màu đỏ đen mod EG-936 Made in China, serial No: 16040163 của anh K tiếp tục mang đến nhà Nguyễn Văn B bán lấy 200.000đồng mua ma túy sử dụng.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản anh Kiên đã làm đơn trình báo Công an xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên.

Tại bản kết luận định giá số 61/KLĐG ngày 18/7/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Phổ Yên kết luận: 01 máy cắt sắt nhãn hiệu FEG màu đỏ đen mod EG-936 Made in China, sirial No: 16040163 (máy cắt sắt đã qua sử dụng) do bị cáo H trộm cắp của anh Phạm Đức K có giá trị còn lại là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), tại thời điểm định giá.

Tại bản kết luận định giá số 68/KLĐG ngày 03/8/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Phổ Yên kết luận: 01 máy cắt nhôm nhãn hiệu MAKITALS1030N-00186316 màu xanh – trắng (đã qua sử dụng) do bị cáo H trộm cắp của anh Nguyễn Văn C có giá trị còn lại là 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng), tại thời điểm định giá.

Bản cáo trạng số 97/KSĐT-TC ngày 03/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa, người bị hại là anh Phạm Văn K và anh Nguyễn Văn C đều vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong đơn anh K và anh C xác định đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn B vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong đơn anh B không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 1.600.000đồng là tiền anh đã bỏ ra mua các tài sản do H bán cho anh.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H từ **18 - 24** tháng tù.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Văn C, anh Phạm Đức K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn B không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 1.600.000đồng lên không đặt ra giải quyết.

* Vật chứng: Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.600.000đ của bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Do nghiện ma túy, để có tiền tiêu sài và mua ma túy, Nguyễn Văn H đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp, cụ thể: khoảng tháng 5/2017, H thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy cắt nhôm màu xanh trắng nhãn hiệu MAKITALS1030N-00186316 của anh Nguyễn Văn C ở xóm Chùa, Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên mang bán cho Nguyễn Văn B được 1.400.000đồng. Ngày 16/7/2017, Nguyễn Văn H tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy cắt sắt nhãn hiệu FEG màu đỏ đen mod EG-936 Made in China, sirial No: 16040163 của anh Phạm Đức K ở xóm Bãi Hu, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tiếp tục mang đến bán cho Nguyễn Văn B được 200.000đồng và tiêu sài cá nhân hết.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn H trộm cắp được Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên xác định có giá trị 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

[3] Nhận định của Hội đồng xét xử: Hành vi, ý thức của Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Bản cáo trạng số 97/KSĐT - TC ngày 03/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”.*

[4] Xét tính chất vụ án thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, rất táo bạo và liều lĩnh, nhiều lần xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi đó cần được xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, nhưng do đua đòi ham chơi dẫn đến mắc nghiện ma túy, để có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội; bị cáo là người có nhân thân xấu đã có tiền án, tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Năm 2014, Công an huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản đến nay H chưa chấp hành quyết định xử phạt hành chính; năm 2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 22/2016/HSST ngày 08/03/2016. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 04/1/2017 chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được lỗi lầm của mình đã gây ra, giá trị tài sản không lớn đã được thu hồi nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo phải chịu trách tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS là tái phạm.

[7] Nhận định của Hội đồng xét xử khi lượng hình thấy: Trong thời gian gần đây tình trạng trộm cắp tài sản trên địa bàn diễn biến phức tạp, ngang nhiên giữa ban ngày, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Để đảm bảo kỷ cương pháp luật và ngăn chặn tình trạng phạm tội trên địa bàn HĐXX cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

[8] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, hiện không có nghề nghiệp, việc làm ổn định lên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt gồm 01 máy cắt nhôm màu xanh trắng nhãn hiệu MAKITALS1030N-00186316 của anh Nguyễn Văn C; 01 máy cắt sắt nhãn hiệu FEG màu đỏ đen mod EG-936 Made in China, sirial No: 16040163 của anh Phạm Đức K đã được Cơ quan điều tra thu hồi, trả lại cho anh Cường, anh Kiên quản lý, sử dụng. Trước khi xét xử cả anh C, anh K đều có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn B là người mua 02 máy cắt do H trộm cắp mà có với tổng số tiền là 1.600.000đ (01 máy cắt nhôm với giá 1.400.000đồng; 01 máy cắt sắt với giá 200.000đồng). Anh Bình đã có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Vật chứng vụ án: Đã trả lại cho các chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Đối với số tiền 1.600.000đồng Nguyễn Văn H thu lợi bất chính do phạm tội mà có cần truy thu sung công quỹ nhà nước.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Văn B là người trực tiếp mua các tài sản do Nguyễn Văn H trộm cắp mà có, nhưng khi mua Bình không biết đó là tài sản phi pháp, quá trình điều tra chưa chứng minh được nên cơ quan điều tra không xử lý đối với Bình là phù hợp.

[10] Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Điều 33 BLHS, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H **24** (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/7/2017.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn H 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. *Trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã trả lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt cho những người bị hại là Nguyễn Văn C và anh Phạm Đức K. Anh C và anh K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn B không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS.

Truy thu số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) do thu lợi bất chính của bị cáo để nộp ngân sách nhà nước.

5. *Án phí:* Căn cứ điều 99 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Thái Nguyên
- VKS tỉnh TN
- Sở Tư Pháp TN
- VKS thị xã Phổ Yên
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên
- Công an thị xã Phổ Yên
- Bị cáo
- Người bị hại
- Người có QL&NVLQ
- Lưu, lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Mạnh Toàn